TAND TỈNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TAND TP **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 296/2020 /HSST
Ngày: 11/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ – TỈNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú 2. Bà Trần Thanh Vân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Hoàng Yến - Cán bộ Toà án nhân dân TP .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố , Tòa án nhân dân thành phố xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 292/2020/HSST ngày 29/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/QĐXXST - HS ngày 24/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Nguyễn Ngọc T** Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1964;Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 5, phường HS, thành phố , tỉnh ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1934; Con bà: Trần Thị T3, sinh năm 1940; Cùng trú tại tổ 7, phường Cam Giá, thành phố , tỉnh ; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Ngô Thị T2, sinh năm 1975; Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003

- Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 98/2006/HSST ngày 12/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh xử phạt Nguyễn Ngọc T 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 42 tháng thử thách về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Chấp hành xong khoản án phí ngày 10/11/2006.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến nay). (Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

Ông Mai Nhật T1, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, phường HS, thành phố , .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ ngày 18/5/2020, tổ công tác Công an phường Cam Giá, thành phố phối hợp cùng đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố làm

nhiệm vụ tại tổ 5 phường HS, thành phố phát hiện 01 người đàn ông đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người đàn ông chấp hành, khai tên là Nguyễn Ngọc T và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (theo T khai là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, tiến hành mở niêm phong cân xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,199 gam, cho toàn bộ vào bì niêm phong ký hiệu T gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 695/KL-KTHS ngày 26/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,199 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 18/5/2020, T đi bộ một mình tới cổng bệnh viện Gang Thép thuộc phường Trung Thành, thành phố mục đích tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cầm gói Heroine ở tay trái và đi bộ về nhà, khi đi đến khu vực tổ 5, phường HS, thành phố thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Ngọc T phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu T, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 300/CT- VKSTPTN, ngày 26/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố , tỉnh đã truy tố Nguyễn Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố , của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận vào hồi 8 giờ ngày 18/5/2020, tại khu vực tổ 5, phường HS, thành phố , Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ 0,199 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Cam Giá, thành phố phối hợp cùng đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu, tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, tỏ ra ăn năn hối

cải, vì vậy khi lượng hình HĐXX đã xem xét và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo có phần nghiêm khắc.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền để xung quỹ Nhà nước, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo xác định không có thu nhập ổn định và không có tài sản gì, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Lê Tuấn Anh cùng 02 dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh .

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Ngọc T khai mua của một người đàn ông không quen biết do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/5/2020;

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo t hi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trần Đức Thủy và 02 dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh .

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 349 ngày 23/6/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đoàn Thị Minh Huệ